

Số: **18** /2017/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày **09** tháng **10** năm 2017

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 3202/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 3/8/2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, bao gồm:

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo (tiểu dự án 3 Dự án 1).

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (tiểu dự án 2 Dự án 2).

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135 (Dự án 3).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (hộ mới thoát nghèo được quy định theo Điều 2 Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo); ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo; tạo điều kiện để người lao động là người sau cai nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ bị buôn bán trở về thuộc hộ nghèo được tham gia dự án theo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1722/QĐ-TTg).

2. Nhóm hộ, cộng đồng dân cư (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

3. Tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện và phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC.

2. Phương thức hỗ trợ

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế (trừ hoạt động quy định tại điểm b khoản này) và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo thực hiện theo dự án.

b) Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua khoán, chăm sóc bảo vệ rừng, giao rừng, giao đất để trồng rừng sản xuất trên địa bàn các huyện nghèo thuộc tiểu dự án 3 Dự án 1, thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC và Thông tư liên tịch số 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử

dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020.

Chương II

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO

Điều 4. Xây dựng kế hoạch

1. Kế hoạch hằng năm và cả giai đoạn cho hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo là một phần trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo phải phù hợp với cân đối ngân sách Nhà nước hàng năm, theo giai đoạn và dự kiến khả năng huy động nguồn lực khác.

a) Hằng năm, vào đầu kỳ kế hoạch, theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành có liên quan cung cấp thông tin định hướng, dự kiến phân bổ nguồn vốn Trung ương, địa phương cho cấp huyện thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin định hướng, dự kiến phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên cơ sở phối hợp, lồng ghép các nguồn vốn, huy động nội lực cộng đồng và người dân.

c) Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo được tổng hợp từ cấp xã lên cấp huyện, từ cấp huyện lên cấp tỉnh.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Điều 5. Định mức kinh tế, kỹ thuật và mức chi thực hiện dự án

1. Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo về nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và ngành nghề, dịch vụ áp dụng theo định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành và phù hợp với điều

kiện, đặc điểm, quy mô tính chất của từng dự án. Đối tượng tham gia dự án được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ máy móc, thiết bị, nguyên liệu sản xuất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, tập huấn kỹ thuật theo định mức kinh tế kỹ thuật đó.

2. Nội dung và mức chi cho các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo áp dụng theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 15/2017/TT-BTC.

Chương III

XÂY DỰNG, THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ

Điều 6. Xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

Dự án quy mô liên xã (thực hiện ở các huyện nghèo) do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, dự án quy mô xã, thôn, bản do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư; thời gian thực hiện ở mỗi dự án tối đa là 3 năm. Việc xây dựng dự án được thực hiện như sau:

1. Dự án có quy mô cấp xã, thôn, bản, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì xây dựng dự án theo 4 bước sau:

a) Bước 1: Tuyên truyền, phổ biến dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế sẽ thực hiện trên địa bàn

Đối tượng thực hiện: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng thôn, bản.

Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng khác có liên quan.

Cách thức tiến hành: Thông báo bằng văn bản đến các đối tượng hưởng chính sách hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Bước 2: Tổ chức họp lấy ý kiến về nội dung dự án và lập danh sách đối tượng tham gia dự án

Chủ trì cuộc họp: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng thôn, bản.

Thành phần tham gia: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng khác có liên quan.

Cách thức tiến hành: Tổ chức họp cấp thôn, bản (có ít nhất 2/3 số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia) để thảo luận lựa chọn nội dung dự án, danh sách đối tượng tham gia dự án (hộ tham gia dự án phải đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án, đối ứng kinh phí để triển khai dự án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC); doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm (nếu có).

Lập biên bản họp thôn, bản theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Bước 3: Xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

Đối tượng thực hiện: Cán bộ được Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ.

Cách thức thực hiện: Tổng hợp biên bản của các cuộc họp thôn, bản để xây dựng dự án theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án

Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án. Tài liệu trình gồm có: Tờ trình phê duyệt dự án; Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; Biên bản họp thôn, bản và bảng tổng hợp danh sách đối tượng tham gia dự án.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án theo quy định; thời gian tối đa 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tài liệu của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Dự án có quy mô liên xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho phòng, ban chức năng chủ trì xây dựng, thực hiện dự án (sau đây gọi là cơ quan chủ trì thực hiện dự án) như sau:

a) Cơ quan chủ trì thực hiện dự án thông báo và thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã về nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế sẽ thực hiện trên địa bàn xã;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng những nội dung dự án trên địa bàn xã theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này (gửi kèm theo Biên bản họp thôn, bản và danh sách đối tượng tham gia dự án) về cơ quan chủ trì dự án để tổng hợp thành dự án chung;

c) Cơ quan chủ trì thực hiện dự án tổng hợp nội dung và danh sách đối tượng tham gia dự án của các xã; xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

d) Phê duyệt dự án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện dự án

Trên cơ sở dự án được phê duyệt, cơ quan chủ trì thực hiện dự án tổ chức thực hiện như sau:

1. Thông báo các nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng khác có liên quan (nếu có) được tham gia dự án;

2. Triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả;

3. Phân công cán bộ kỹ thuật hướng dẫn trong suốt quá trình thực hiện dự án;